

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2025/HSST
Ngày: 28/4/2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Như Lữ

Ông Lường Văn Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Công Hoàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên. Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 55/2025/TLST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2025/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lò Văn C (không có tên gọi khác), sinh năm: 1976 tại tỉnh Sơn La; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: bản P, xã M, huyện T, tỉnh Sơn La; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Khơ Mú; giới tính: Nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: nông nghiệp; trình độ văn hóa: không học; con ông Lò Văn X (đã chết) và bà Lò Thị K (sinh năm 1954); sống chung như vợ chồng với bà Bản P, xã M, huyện T, tỉnh Sơn La, sinh năm 1979 và có 05 người con, con lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án: không; tiền sự: không; Nhân thân: bị cáo chưa bị xét xử, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/01/2025 đến ngày 12/01/2025 tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn C: Bà Lường Thị Thơm, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Sùng A N, sinh năm 1984. Trú tại bản T, xã M, huyện T, tỉnh Sơn La. Vắng mặt không có lý do.

Bà Bản P, xã M, huyện T, tỉnh Sơn La, sinh năm 1979. Trú tại bản Pá Chóng, xã Mường Bám, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 15 phút ngày 03/01/2025, Lò Văn C một mình điều khiển xe máy BKS 26M1-052.31, nhãn hiệu Honda, loại Wave s màu đen đi đến bản T, xã M, huyện T, tỉnh Sơn La mục đích để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi C đi đến đoạn đường thuộc bản Tư Làng thì gặp và mua được của một người đàn ông dân tộc Mông, không quen biết 01 gói nilon màu hồng bên trong có chứa Heroine với giá 50.000 đồng. Mua được Heroine, C cất vào bên trong mũ len đội lên đầu rồi điều khiển xe máy đi về nhà. Hồi 16 giờ 30 phút cùng ngày, khi C về đến khu vực bản C, xã X, huyện Đ thì bị tổ công tác Công an xã X phát hiện, bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ khi bị bắt quả tang gồm: 01 gói chất bột trắng đục được gói bằng mảnh nilon màu hồng nghi là Heroine; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, BKS 26M1-052.31; 01 chiếc mũ len.

Tại biên bản mở niêm phong vật chứng, cân khối lượng, lấy mẫu giám định và Kết luận giám định số: 50/KL-KTHS, ngày 09/01/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: gói chất bột trắng thu giữ của Lò Văn C có khối lượng 0,24 gam là chất ma túy, loại Heroine; Hoàn lại đối tượng giám định 0,16 gam Heroine.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra chưa điều tra làm rõ được hành vi của người đàn ông dân tộc Mông đã bán ma túy cho bị cáo do không có thông tin cụ thể.

Tại Cáo trạng số 30/CT-VKSĐBD ngày 15/4/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông truy tố bị cáo Lò Văn C về tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lò Văn C về tội danh và điều luật, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249, Điều 38; Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Văn C từ 01 năm 01 tháng đến 01 năm 04 tháng tù. Về vật chứng vụ án đề nghị áp dụng Điểm a, c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy 0,16 gam Heroine còn lại sau giám định, 01 mảnh nilon màu hồng và một chiếc mũ len; Tịch thu sung vào ngân sách

nhà nước chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 26M1-052.31. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, người bào chữa nhất trí với phân tích và đề xuất của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt, còn các vấn đề khác đồng ý với đề xuất của đại diện Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa anh Sùng A N vắng mặt nhưng có lời khai trong hồ sơ thể hiện, chiếc xe máy BKS 26M1-052.31, nhãn hiệu Honda, loại Wave s màu đen là của anh nhưng cuối tháng 10/2024 đã bán cho bị cáo Lò Văn C giá 2.000.000đ, do xe cũ, nát nên hai bên không làm giấy tờ mua bán, giấy tờ xe đã mất. Nay chiếc xe trên thuộc quyền sở hữu của bị cáo C, anh Nhìa không có ý kiến gì về chiếc xe này.

Bà Bản P, xã M, huyện T, tỉnh Sơn La vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai: Bà và bị cáo Lò Văn C sống cùng nhau không đăng ký kết hôn nhưng có 5 người con chung. Tháng 10/2024 thấy bị cáo C mua được chiếc xe máy BKS 26M1-052.31, nhãn hiệu Honda, loại Wave s, màu đen về cả gia đình sử dụng, bà không đóng góp đồng nào vào mua xe, không biết bị cáo lấy tiền đâu mua xe, chiếc xe cũ, nát nên bà không đề nghị gì về chiếc xe này.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận gì thêm với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét hành vi của bị cáo Lò Văn C bị truy tố thấy rằng:

Tại phiên tòa bị cáo Lò Văn C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố. Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 03/01/2025; Biên bản niêm phong vật chứng, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và lấy mẫu giám định, Kết luận giám định, Kết luận điều tra, các bản cung và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ khẳng định: Vào ngày 03/01/2025 bị cáo Lò Văn C có hành vi cất giấu 0,24 gam Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện bắt quả tang. Bản thân bị cáo Lò Văn C là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ tác hại chất ma túy đối với sức khỏe con người và sự nghiêm cấm của pháp luật nhưng vẫn cố ý mua tàng trữ để sử dụng. Hành vi đó của bị cáo đã xâm phạm đến quy định quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, nên phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Như vậy, Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo Lò Văn C là đúng pháp luật, không oan sai.

[2]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng:

Hành vi tàng trữ trái phép 0,24 gam Heroine của bị cáo Lò Văn C là hành vi nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp nghiêm trọng.

Quá trình điều tra truy tố cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Bản thân bị cáo chưa bị xét xử, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi vi phạm nào, nhưng đua đòi bạn bè dẫn đến nghiện ma túy, từ nghiện dẫn đến mua tàng trữ sử dụng nên phạm tội như ngày hôm nay.

[3]. Về hình phạt:

Hình phạt chính: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục riêng và phòng ngừa chung như đề nghị của Viện kiểm sát và người bào chữa.

Hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung là phạt tiền. Xét hoàn cảnh kinh tế gia đình của bị cáo thuộc hộ nghèo, bản thân bị cáo nghiện ma túy, không có tài sản gì có giá trị. Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa không áp dụng hình phạt bổ là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Sự vắng mặt của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Sùng A N và bà Bản P, xã M, huyện T, tỉnh Sơn La không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Hội đồng căn cứ tài liệu thu thập trong hồ sơ để giải quyết, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 292 xét xử vắng mặt những người này.

[5] Về xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng Điểm a, Điểm c Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điểm a, Điểm c Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng vụ án như sau:

Đối với 0,16 gam Heroine còn lại sau giám định là chất nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và 01 mảnh nilon màu hồng dùng gói chất ma túy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc mũ len là tài sản của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo khai không có nhu cầu lấy lại sử dụng, đề nghị tiêu hủy. Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc xe máy Wave S, nhãn hiệu Honda, màu xanh mang biển kiểm soát 26M1-052.31, số khung RLHJC43179Y619460, số máy JC43E-0554694, xe cũ đã qua sử dụng. Qua lời khai bị cáo, lời khai của chủ xe Sùng A N và bà Bản P, xã M, huyện T, tỉnh Sơn La người sống cùng với bị cáo C có căn cứ xác định chiếc xe trên hiện nay là tài sản riêng của bị cáo Lò Văn C mua của ông Sùng A N ở bản T, xã M, huyện T, tỉnh Sơn La, đến nay vẫn chưa sang tên đổi chủ. Bị cáo Lò Văn C sử dụng chiếc xe trên làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[7] Về án phí: Xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số, thường trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và tại phiên tòa bị cáo xin miễn án phí hình sự sơ thẩm. Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[8] Về các vấn đề khác trong vụ án: Đối với người đàn ông dân tộc Mông đã bán ma túy cho bị cáo, cơ quan điều tra chưa điều tra làm rõ được do không có thông tin cụ thể. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn C phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Xử phạt bị cáo Lò Văn C 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (ngày 03/01/2025).

2. Về vật chứng: Áp dụng Điểm a, Điểm c Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điểm a, Điểm c Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự

- Tịch thu, tiêu hủy: 0,16 gam Heroine (còn lại sau giám định); 01 mảnh nilon màu hồng và một chiếc mũ len bằng vải, nhiều màu sắc trên mặt mũ có số 45.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave S, màu đen, BKS 26M1-052.31, số khung RLHJC43179Y619460, số máy: JC43E-0554694, xe không có gương hậu hai bên, mặt đồng hồ công tơ mét bị vỡ rời, toàn bộ mặt nạ xe, yếm xe bị vỡ rời, yên xe bị rách. Xe không có chìa khóa, không có hộp xích, hỏng hóc cong vênh nhiều chỗ, xe cũ đã qua sử dụng.

Vật chứng đã được niêm phong và bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên Đông theo biên bản giao nhận vật chứng vào ngày 16/4/2025 giữa cơ quan Công an tỉnh Điện Biên và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Điện Biên Đông.

3. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 135, Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm đ Khoản 1 Điều 12, Khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo .

4. Căn cứ vào Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/4/2025). Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đ;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Phân trại tạm giam khu vực H.
- Phòng TT, KT-THA TA tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS C.A tỉnh Điện Biên;
- Phòng HSNV CA tỉnh Điện Biên;
- CC.THADS huyện Đ;
- Lưu: Hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nga